

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 41/2023/DS-ST
Ngày: 30 – 9 – 2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lil

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trường

Ông Lê Văn Qui

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Việt – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Bích Thuận – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2022/QĐXX-ST ngày 28 tháng 8 năm 2023 Quyết định hoãn phiên tòa số 95/2023/QĐST-DS, ngày 15 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt.

Địa chỉ: số 210 đường Trần Quang Khải, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn Sơn – Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hữu T – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt chi nhánh Hậu Giang.

Người đại diện tham gia tố tụng: ông Nguyễn Hùng Tr, sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ: Số 32, đường Nguyễn Công Trứ, phường 1, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Bé S, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu vực 3, phường Th, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1948 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu vực 3, phường Thuận An, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

3.2. Ông Nguyễn Văn B (vắng mặt).

Địa chỉ: khu vực 3, phường Thuận An, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt, có người đại diện ủy quyền tham gia tố tụng ông Nguyễn Hùng Tr trình bày:

Vào ngày 23/3/2022 bà Nguyễn Thị Bé S có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt (gọi tắt là Ngân hàng Liên Việt), chi nhánh Hậu Giang số tiền 690.000.000 đồng (*Sáu trăm chín mươi triệu đồng*) theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD800202200699, mục đích vay để chăn nuôi cá. Thời hạn vay là 11 tháng, lãi suất cho vay 10,7%/01 năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay, trường hợp chậm trả thì phải chịu lãi phạt 10%/ 01 năm.

Để đảm bảo khoản vay trên bà Nguyễn Thị Bé S ký kết với Ngân hàng Liên Việt Hợp đồng thế chấp số HĐTC800202200139 ngày 23/3/2022, gồm:

1/ Thừa đất số 131 diện tích 4.262m², tờ bản đồ số 51, tọa lạc tại khu vực 3, phường Th, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CR400107, số vào sổ CS02063 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Hậu Giang cấp ngày 04/5/2019.

2/ Thừa đất số 140 diện tích 3.246,2m², tờ bản đồ số 51, tọa lạc tại khu vực 3, phường Th, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CD949765, số vào sổ CS00421 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Hậu Giang cấp ngày 20/10/2016.

Tuy nhiên, khi đến thời hạn trả nợ bà Bé Sáu không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Liên Việt, phía Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở nhưng bà Bé S vẫn không thực hiện.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Hùng Tr là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Liên Việt yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Bé S có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ là 772.209.916 đồng, trong đó nợ gốc là 679.543.167 đồng, lãi trong hạn là 14.645.014 đồng, lãi quá hạn là 77.159.084 đồng, lãi phạt lãi quá hạn 862.651 đồng.

Buộc bà Nguyễn Thị Bé S phải tiếp tục trả nợ lãi cho Ngân hàng Liên Việt theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp bà Nguyễn Thị Bé S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Liên Việt có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành kê biên, bán tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số HĐTC800202200139 ngày 23/3/2022 để thu hồi nợ.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Bé S, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án không tiến hành ghi lời khai đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Bé S, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Văn B.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Bé S có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Liên Việt số tiền còn nợ là 772.209.916 đồng, trong đó nợ gốc là 679.543.167 đồng, lãi trong hạn là 14.645.014 đồng, lãi quá hạn là 77.159.084 đồng, lãi phạt lãi quá hạn 862.651 đồng.

Buộc bà Nguyễn Thị Bé S phải tiếp tục trả nợ lãi cho Ngân hàng Liên Việt theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp bà Nguyễn Thị Bé S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Liên Việt có quyền đề nghị

cơ quan có thẩm quyền tiến hành kê biên, bán tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số HĐTC800202200139 ngày 23/3/2022 để thu hồi nợ.

Án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng: Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Bé S phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị Bé S, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Bé S, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Văn B.

[1.2] Về thẩm quyền: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” căn cứ Điều 26; Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Liên Việt yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Bé S trả số tiền còn nợ là 772.209.916 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn Ngân hàng Liên Việt đã cung cấp Hợp đồng tín dụng số HĐTD800202200699 ngày 23/3/2022, thể hiện bà Nguyễn Thị Bé S có vay của Ngân hàng Liên Việt số tiền 690.000.000 đồng, mục đích vay để chăn nuôi cá. Thời hạn vay là 11 tháng, lãi suất cho vay 10,7%/01 năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay, trường hợp chậm trả thì phải chịu lãi phạt 10%/ 01 năm. Tuy nhiên, khi đến thời hạn trả nợ bà Bé S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Liên Việt, phía Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở nhưng bà Bé S vẫn không thực hiện.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 thì: *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”*. Vì vậy, nguyên đơn Ngân hàng Liên Việt khởi kiện bị đơn bà Nguyễn Thị Bé S để yêu cầu trả số tiền còn nợ là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3.1] Về lãi suất: Theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD800202200699 ngày 23/3/2022 thể hiện bà Nguyễn Thị Bé S đã vay của Ngân hàng Liên Việt số tiền 690.000.000 đồng, lãi suất cho vay 10,7%/01 năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay, trường hợp chậm trả thì phải chịu lãi phạt 10%/ 01 năm. Theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất ...theo quy định pháp luật*”. Khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định “*Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi như sau: a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; trường hợp chậm trả thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này; b) Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác*”. Bị đơn bà Nguyễn Thị Bé S đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Liên Việt theo hợp đồng tín dụng đã ký làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng Liên Việt. Vì vậy, Ngân hàng Liên Việt Nam yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Bé S trả số tiền lãi trong hạn là 14.645.014 đồng, lãi quá hạn là 77.159.084 đồng, lãi phạt lãi quá hạn 862.651 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Xét Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa bà Nguyễn Thị Bé S với Ngân hàng Liên Việt: Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo khoản vay trên bà Nguyễn Thị Bé S ký kết với Ngân hàng Liên Việt hợp đồng thế chấp số HĐTC800202200139 ngày 23/3/2022, gồm:

Thửa đất số 131 diện tích 4.262m², tờ bản đồ số 51, tọa lạc tại khu vực 3, phường Th, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CR400107, số vào sổ CS02063 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Hậu Giang cấp ngày 04/5/2019;

Thửa đất số 140 diện tích 3.246,2m², tờ bản đồ số 51, tọa lạc tại khu vực 3, phường Th, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CĐ949765, số vào sổ CS00421 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Hậu Giang cấp ngày 20/10/2016.

Theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ 19/7/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang trên phần đất thế chấp tại thửa 140 hiện tại do ông Nguyễn Văn B đang quản lý sử dụng trồng lúa. Còn thửa đất số 131 do ông Nguyễn Văn D đang quản lý sử dụng để lên líp trồng dưa, nuôi cá. Phần đất và

tài sản trên đất các bên không tranh chấp nên không tiến hành đo đạc. Xét thấy, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất được công chứng tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Viết T, địa chỉ: số 78A, đường 30/4 khu vực 6, phường Th, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Hợp đồng thế chấp có chủ sở hữu ký tên xác nhận nên Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giữa Ngân hàng Liên Việt với bà Nguyễn Thị Bé S có giá trị pháp lý.

Tuy nhiên, phần đất tại thửa 140 do ông Nguyễn Văn B đang quản lý sử dụng trồng lúa và phần đất tại thửa đất số 131 do ông Nguyễn Văn D đang quản lý sử dụng để lên líp trồng dừa, nuôi cá. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án xác định ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Văn B là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án và đã tổng đạt hợp lệ đối với ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Văn B nhưng ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Văn B không ai có ý kiến hay yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử xem như ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Văn B đã từ bỏ cung cấp tài liệu chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình. Trường hợp, các bên có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ án khác khi có yêu cầu.

[3.3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Nguyễn Thị Bé S phải chịu án phí 34.888.397 đồng.

[5] Chi phí tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị Bé S phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 323, Điều 324, Điều 325, Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 26, Điều 35, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại

cổ phần Bưu điện Liên Việt đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Bé S.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Bé S có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt số tiền còn nợ là 772.209.916 đồng (*Bảy trăm bảy mươi hai triệu, hai trăm lẻ chín nghìn, chín trăm mười sáu đồng*), trong đó nợ gốc là 679.543.167 đồng (*Sáu trăm bảy mươi chín triệu, năm trăm bốn mươi ba nghìn, một trăm sáu mươi bảy đồng*), lãi trong hạn là 14.645.014 đồng (*Mười bốn triệu, sáu trăm bốn mươi lăm nghìn, không trăm mười bốn đồng*), lãi quá hạn là 77.159.084 đồng (*Bảy mươi bảy triệu, một trăm năm mươi chín nghìn, không trăm tám mươi bốn đồng*), lãi phạt lãi quá hạn 862.651 đồng (*Tám trăm sáu mươi hai nghìn, sáu trăm năm mươi một đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn bà Nguyễn Thị Bé S còn phải chịu lãi suất trên số tiền chưa trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD800202200699 ngày 23/3/2022 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ tại Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt.

2. Trường hợp bị đơn bà Nguyễn Thị Bé S không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số nợ gốc và lãi suất phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD800202200699 ngày 23/3/2022 thì Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số HĐTC800202200139 ngày 23/3/2022.

Sau khi bà Nguyễn Thị Bé S thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt có nghĩa vụ trả lại tài sản đã thế chấp cho bà Nguyễn Thị Bé S.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Nguyễn Thị Bé S phải chịu số tiền 34.888.397 đồng (*Ba mươi bốn triệu, tám trăm tám mươi tám nghìn, ba trăm chín mươi bảy đồng*).

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.170.000 đồng (*Mười sáu triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0004560 ngày 10/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

4. Chi phí tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị Bé S phải nộp số tiền 1.400.000 đồng (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang để trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên

Việt.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công tại theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKS ND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Lil